

Bản án số: 09/2022/HS-ST
Ngày: 06/7/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ Q, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phan Thị Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Võ Thị Nguyệt Ánh và bà Võ Thị Phương Thảo.

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Phú - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2022/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 6 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Hoàng Thị L; sinh ngày 10/11/1983, tại tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Khu phố 2, phường 1, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn H, sinh năm 1947 (đã chết) và bà Trần Thị H1, sinh năm 1950; có chồng Lê Tấn T, sinh năm 1977 và có 02 người con: lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 28/02/2022 cho đến nay. Có mặt.

2. Nguyễn Thị P; sinh ngày 14/6/1994, tại tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: Khu phố 1, phường 1, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn N, sinh năm 1960 và bà Võ Thị H2 sinh năm 1962; có chồng Nguyễn N, sinh năm 1986 và có 02 người con: lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 28/02/2022 cho đến nay. Có mặt.

Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

Chị Lê Thị T; sinh ngày 26/4/1994; nơi cư trú: Khu phố 1, phường 2, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

Chị Nguyễn Thị Thu H; sinh ngày 27/11/1989; nơi cư trú: Thôn Kim Giao, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

Chị Võ Thị H1; sinh ngày 01/01/1962; nơi cư trú: Thôn Hà Lương, xã B, huyện Đ, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

Chị Võ Thị H2; sinh ngày 13/6/1964; nơi cư trú: Thôn Phước Điền, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 10/12/2021, các bị cáo Hoàng Thị L và Nguyễn Thị P bàn bạc thống nhất với nhau làm cái số đề. Bị cáo P là người quản lý, dò số, tính toán số tiền thắng thua với khách, còn bị cáo L là người trực tiếp ghi đề cho khách. Quá trình làm cái sẽ tìm người ghi đề và nộp phôi đề để cùng trực tiếp ăn thua với người chơi. Bị cáo P lập tài khoản zalo nhóm có tên “Giàu Tiếp”, nhóm có 02 thành viên gồm bị cáo P sử dụng tài khoản zalo “RôSSy” với zalo “Tiger” và bị cáo L sử dụng tài khoản zalo “Đại Lộc”. Việc lập nhóm zalo này để các bị cáo công khai với nhau số phôi đề ghi được khi chuyển vào nhóm để cả hai cùng làm cái.

Giữa bị cáo P, bị cáo L và các đối tượng nộp phôi đề, người chơi số đề quy ước với nhau cách thức đánh đề, chuyển phôi đề, thanh toán tiền đánh bạc, số tiền hưởng lợi, các ký hiệu trên phôi đề như sau:

- Cách thức đánh đề và chuyển phôi đề: Người chơi trực tiếp đến mua số đề, L ghi số đề vào tờ giấy có kích thước khoảng 8x9cm, trong đó ghi cụ thể: ngày đánh, đài đánh, số đánh, cách thức đánh, số tiền đánh rồi đưa cho người chơi. Người chơi sử dụng điện thoại di động chụp lại phôi đề mà bị cáo L vừa ghi và gửi hình ảnh vào tài khoản zalo “Đại Lộc” của bị cáo L. Bị cáo L nhắn tin trả lời “OK”, tức là đồng ý, đồng thời người mua số đề trả tiền cho bị cáo L. Trường hợp người trực tiếp bán số đề chuyển phôi đề vào tài khoản zalo “Đại Lộc” thì sau khi nhận phôi đề bị cáo L sẽ nhắn tin lại là “OK”, tức là đồng ý nhận số. Toàn bộ số đề và tin nhắn đánh đề mà bị cáo L bán được trong ngày cùng các tờ phôi đề mà người bán số đề chuyển cho bị cáo L trong tài khoản zalo “Đại Lộc”, bị cáo L chuyển vào nhóm tài khoản zalo chung có tên “Giàu Tiếp” để các bị cáo cùng làm cái. Các bị cáo thống nhất, sau khi có kết quả xổ số, tính toán số tiền ăn thua rồi chia nhau theo tỷ lệ 50/50.

Việc chơi số đề vào ngày 15/12/2021, được các đối tượng dựa trên kết quả xổ số kiến thiết Miền Trung (Đài thành phố Đà Nẵng), mở thưởng lúc 17 giờ 15 phút hàng ngày, rồi quy ước ra các giải để cá cược thắng thua bằng tiền.

- Số đầu: Gồm 02 số của giải tám, tỷ lệ thắng bằng số tiền đánh đề nhân với 70.

- Số đuôi: Gồm 02 số cuối của giải đặc biệt, tỷ lệ thắng bằng số tiền đánh đề nhân với 70.

- Độc đặc: Gồm 03 số cuối của giải đặc biệt, tỷ lệ thắng bằng số tiền đánh đề nhân 600.

- 06 lô: Gồm 3 số cuối của một trong các giải: Đặc biệt, giải bảy, giải sáu, giải năm, tỷ lệ thắng bằng số tiền đánh đề nhân với 100.

- 17 lô: Gồm 03 số cuối của tất cả các giải từ giải bảy đến giải đặc biệt, tỷ lệ thắng bằng số tiền đánh đề nhân với 30.

- 18 lô: Gồm 02 số cuối của tất cả các giải, tỷ lệ thắng bằng số tiền đánh đề nhân với 70 chia 18.

Quy ước giữa các bị cáo với người bán số đề và khách mua đề về các ký hiệu bằng từ lóng trên phôi đề như sau: “ĐĐ” hoặc “Đ2” có nghĩa là độc đặc, “đầu” có nghĩa là “số đầu”, “đuôi” có nghĩa là “số đuôi”, “6l” có nghĩa là 6 lô, “x” hoặc “xì” có nghĩa là trăm nghìn đồng, “c” có nghĩa là triệu đồng, “n” có nghĩa là “nghìn đồng”, “v” có nghĩa là “đảo vòng”, “lo” có nghĩa là “lô”, “ok” có nghĩa là “đồng ý nhận số”.

- Hình thức thanh toán: Các bị cáo quy ước với người bán số đề nộp phôi cho bị cáo L, tiền đánh bạc sẽ thanh toán trực tiếp bằng tiền mặt vào ngày hôm sau, sau khi đã tính toán thắng thua dựa trên kết quả xổ số đài miền Trung hàng ngày.

- Quy ước tiền nộp phôi đề: Đối với người bán đề trực tiếp nộp phôi đề về cho các bị cáo thì tổng số tiền đánh đề trên tờ phôi nộp cho các bị cáo là 70%.

Với hình thức đánh bạc như trên, vào ngày 15/12/2021, bị cáo L ngồi tại quán cà phê BONKA của mình tại địa chỉ: 164 Lê Duẩn, khu phố 2, phường 1, thị xã Q để trực tiếp bán số đề cho 04 người mua đề nhưng không rõ họ tên, tuổi, địa chỉ với số tiền 3.966.000 đồng, đồng thời nhận 03 tờ phôi đề của 01 đối tượng bán số đề cũng không rõ họ tên, tuổi, địa chỉ rồi chuyển nộp phôi cho bị cáo L làm cái qua tài khoản zalo “Đại Lộc” với số tiền 11.181.000 đồng. Sau đó bị cáo L chuyển tất cả các phôi đề, tin nhắn, hình ảnh số đề trong tài khoản zalo “Đại Lộc” vào nhóm zalo chung có tên “Giàu Tiếp” để bị cáo L và bị cáo P cùng nhau làm cái. Tổng số tiền tương ứng với các phôi đề bị cáo L chuyển vào nhóm zalo “Giàu Tiếp” là 15.147.000 đồng, cụ thể như sau:

- Bị cáo L trực tiếp bán số đề cho một người tên Minh ở phường 1, thị xã Q có tài khoản zalo “Đại Phát” với số tiền 665.000 đồng; một người tên Hùng ở

phường 1, thị xã Q có tài khoản zalo “Tân Tài Tân Lộc” với số tiền 66.000 đồng; một người tên Thủy có tài khoản zalo “Nguyễn Thủy” ở phường 3, thị xã Q với số tiền 130.000 đồng; một người tên Ty ở phường 3, thị xã Q có tài khoản zalo “Ty” với số tiền 3.105.000 đồng (Người này thường đến uống cà phê tại quán nên bị cáo L cho nợ tiền mua số đề). Bị cáo L nhận 3 tờ phôi đề của một đối tượng bán số đề có tên Thực ở phường 1, thị xã Q có tên tài khoản zalo “Đoi Đói” với tổng số tiền trên các tờ phôi đề là 11.181.000 đồng.

Ngoài việc cùng bị cáo L chung nhau làm cái số đề thì trong ngày 15/12/2021, tại nhà của mình ở khu phố 1, phường 1, thị xã Q thì bị cáo P còn trực tiếp bán số đề cho khách theo kết quả xổ số đài Đà Nẵng qua ứng dụng Messenger trên điện thoại di động để một mình trực tiếp ăn thua với người chơi. Tổng số tiền bị cáo P bán số đề cho khách qua ứng dụng Messenger là 3.541.000 đồng. Cụ thể: Bị cáo P đã bán số đề cho chị Lê Thị T có tài khoản Messenger “Tuyết Lo Lem Bach” với số tiền 1.988.000 đồng; bán số đề cho chị Nguyễn Thị Thu H có tài khoản Messenger “Huyền Lì” với số tiền 100.000 đồng; bán số đề cho chị Võ Thị H1 có tài khoản Messenger “Huê Võ” với số tiền 273.000 đồng; bán số đề cho chị Võ Thị H2 có tài khoản Messenger “Nang Hue” với số tiền 1.180.000 đồng.

Việc đánh bạc trên của các bị cáo bị Cơ quan điều tra - Công an thị xã Q phát hiện trước khi mở thưởng kết quả xổ số kiến thiết Miền Trung.

Số tiền bán số đề mà các bị cáo đã nhận từ các đối tượng đánh đề trong ngày 15/12/2021, cụ thể: Bị cáo Hoàng Thị L đã nhận tổng số tiền là 861.000 đồng (nhận một người tên Minh ở phường 1, thị xã Q có tài khoản zalo “Đại Phát” với số tiền 665.000 đồng; một người tên Hùng ở phường 1, thị xã Q có tài khoản zalo “Tân Tài Tân Lộc” với số tiền 66.000 đồng; một người tên Thủy có tài khoản zalo “Nguyễn Thủy” ở phường 3, thị xã Q với số tiền 130.000 đồng); bị cáo Nguyễn Thị P đã nhận tổng số tiền là 3.541.000 đồng (nhận của chị Lê Thị T có tài khoản Messenger “Tuyết Lo Lem Bach” với số tiền 1.988.000 đồng; bán số đề cho chị Nguyễn Thị Thu Huyền có tài khoản Messenger “Huyền Lì” với số tiền 100.000 đồng; bán số đề cho chị Võ Thị H1 có tài khoản Messenger “Huê Võ” với số tiền 273.000 đồng; bán số đề cho chị Võ Thị H2 có tài khoản Messenger “Nang Hue” với số tiền 1.180.000 đồng). Số tiền này các bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết.

Bị cáo L bán số đề nhưng chưa nhận tiền của một người tên Ty ở phường 3, thị xã Q có tài khoản zalo “Ty” với số tiền 3.105.000 đồng và nhận phôi đề của một đối tượng bán số đề có tên Thực ở phường 1, thị xã Q có tên tài khoản zalo “Đoi Đói” với tổng số tiền trên các tờ phôi đề là 11.181.000 đồng.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Q tiến hành thu giữ các vật chứng gồm: Thu giữ của bị cáo L một điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen, số

IMEI1: 865545055127193, số IMEI2: 865545055127185, màn hình cảm ứng, máy đã qua sử dụng, điện thoại được gắn một thẻ sim Viettel với dãy số 89840488310078005628. Thu giữ của bị cáo P một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu vàng, số IMEI: 357260097535198, màn hình cảm ứng, máy đã qua sử dụng, điện thoại được gắn một thẻ sim Mobifone với dãy số 8401180833086595. Các vật chứng này hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Q.

Đối với các đối tượng tên Minh, Hùng, Thực ở phường 1, thị xã Q, đối tượng tên Ty, Thủy ở phường 3, thị xã Q là những người mà bị cáo L khai đã mua số đề và nộp phơi đề tại bị cáo L. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại Công an phường 1 và phường 3 và Công ty Cổ phần VNG quận 7, thành phố Hồ Chí Minh nhưng không có thông tin để xác định nhân thân, lai lịch của Minh, Thủy, Hùng, Ty, Thực để xem xét xử lý. Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh, khi nào xác định được danh tính và chứng minh được hành vi phạm tội của các đối tượng sẽ xử lý bằng một vụ án khác.

Đối với hành vi mua số đề của các đối tượng Lê Thị T, Nguyễn Thị Thu H, Võ Thị H2 và Võ Thị H1 đều sử dụng số tiền đánh bạc của mỗi người dưới 5.000.000 đồng. Bản thân những người này đều chưa có tiền án, tiền sự nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các đối tượng này theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số: 12/CT-VKS-TXQT ngày 15/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Trị truy tố các bị cáo Hoàng Thị L, Nguyễn Thị P về tội: “*Đánh bạc*” được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Hình sự tuyên các bị cáo phạm tội “*Đánh bạc*”, xử phạt bị cáo Hoàng Thị L từ 22.000.000 đồng đến 24.000.000 đồng; bị cáo Nguyễn Thị P từ 25.000.000 đồng đến 27.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen, số IMEI1: 865545055127193, số IMEI2: 865545055127185, màn hình cảm ứng, máy đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu vàng, số IMEI: 357260097535198, màn hình cảm ứng, máy đã qua sử dụng.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị xử buộc bị cáo Hoàng Thị L phải nộp số tiền 861.000 đồng, bị cáo Nguyễn Thị P phải nộp số tiền 3.541.000 đồng để tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị xử tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) thẻ sim Viettel với dãy số 89840488310078005628; 01 (một) thẻ sim Mobifone với dãy số 8401180833086595.

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào ngày 15/12/2021, tại phường 1, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị, Công an thị xã Q đã bắt bị cáo Hoàng Thị L và bị cáo Nguyễn Thị P về hành vi đánh bạc ăn thua bằng tiền, với hình thức "Số đề". Bị cáo L và bị cáo P bán số đề cho 04 người chơi, nhận phôi đề của một đối tượng trực tiếp bán số đề để cùng nhau làm cái ăn thua với người chơi, với tổng số tiền dùng để đánh bạc trên các phôi đề là 15.147.000 đồng (*Mười lăm triệu một trăm bốn mươi bảy nghìn đồng*). Ngoài ra bị cáo Nguyễn Thị P còn bán số đề cho 04 người chơi để một mình làm cái ăn thua với người chơi với tổng số tiền đánh bạc trên các phôi đề là 3.541.000 đồng (*Ba triệu năm trăm bốn mươi một ngàn đồng*). Tổng số tiền đánh bạc trong ngày 15/12/2021 của bị cáo Hoàng Thị L là 15.147.000 đồng (*Mười lăm triệu một trăm bốn mươi bảy nghìn đồng*), trong đó bị cáo L đã nhận số tiền là 861.000 đồng (*Tám trăm sáu mươi một nghìn đồng*) của các đối tượng đánh số đề. Tổng số tiền đánh bạc của bị cáo Nguyễn Thị P là 3.541.000 đồng (*Mười tám triệu sáu trăm tám mươi tám ngàn đồng*), trong đó bị cáo P đã nhận số tiền là 3.541.000 đồng (*Ba triệu năm trăm bốn mươi một nghìn đồng*) của các đối tượng đánh số đề.

Quá trình tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình; lời khai của các bị cáo phù hợp với tài liệu chứng cứ thu giữ được trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở để khẳng định hành vi của các bị cáo cấu thành tội "Đánh bạc", tội phạm và hình phạt quy định tại Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q truy tố các bị cáo về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có cơ sở.

[2] Xét tính chất nguy hiểm, mức độ hậu quả của hành vi: Các bị cáo là những người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có nhận thức pháp luật

nhưng vì động cơ tư lợi mà các bị cáo đã bất chấp pháp luật đi vào con đường phạm tội. Hiện nay nhà nước nghiêm cấm việc đánh bạc trái phép dưới mọi hình thức, đánh bạc là một trong những tệ nạn xã hội đang gây tác hại nhiều mặt đến đời sống kinh tế xã hội, xâm hại đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt nghiêm nhằm có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn. Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án thấy rằng: Các bị cáo Hoàng Thị L và Nguyễn Thị P đều là người trực tiếp đánh bạc nên các bị cáo đều có vai trò như nhau trong việc thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên, khi lượng hình cần căn cứ vào số tiền của từng bị cáo trong việc đánh bạc, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ để áp dụng hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo. Do số tiền đánh bạc của bị cáo Phương nhiều hơn số với bị cáo L nên cần áp dụng mức hình phạt của bị cáo P cao hơn bị cáo L.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đều "Thành khẩn khai báo" về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét thấy các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội vì động cơ tư lợi nên cần xử phạt tiền cũng đủ răn đe và giáo dục các bị cáo.

[5] Hiện các bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú nên huỷ bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo (điểm d khoản 1 Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự).

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen, số IMEI1: 865545055127193, số IMEI2: 865545055127185, màn hình cảm ứng, máy đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu vàng, số IMEI: 357260097535198, màn hình cảm ứng, máy đã qua sử dụng. Đây là phương tiện các bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung công vào ngân sách Nhà nước (căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự).

Đối với số tiền bán số đề mà các bị cáo đã nhận từ các đối tượng đánh đề trong ngày 15/12/2021, cụ thể: Bị cáo Hoàng Thị L đã nhận tổng số tiền là 861.000 đồng (Tám trăm sáu mươi một nghìn đồng); bị cáo Nguyễn Thị P đã nhận tổng số tiền là 3.541.000 đồng (Ba triệu năm trăm bốn mươi một nghìn đồng). Đây là số tiền các bị cáo do phạm tội mà có nên cần tịch thu, buộc các bị cáo phải nộp để sung công vào ngân sách Nhà nước (căn cứ điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự).

Đối với 01 (một) thẻ sim Viettel với dãy số 89840488310078005628; 01 (một) thẻ sim Mobifone với dãy số 8401180833086595. Đây là phương tiện mà các bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu huỷ (căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự).

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Hoàng Thị L và Nguyễn Thị P phạm tội “Đánh bạc”.
2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Thị L số tiền 22.000.000 đồng (Hai mươi hai triệu đồng); bị cáo Nguyễn Thị P số tiền 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung công vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen, số IMEI1: 865545055127193, số IMEI2: 865545055127185, màn hình cảm ứng, máy đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu vàng, số IMEI: 357260097535198, màn hình cảm ứng, máy đã qua sử dụng.

Tịch thu, tiêu huỷ: 01 (một) thẻ sim Viettel với dãy số 89840488310078005628; 01 (một) thẻ sim Mobifone với dãy số 8401180833086595.

Các vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Q, đặc điểm của các loại vật chứng này được thể hiện theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/6/2022 giữa Công an thị xã Q và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Q.

Buộc bị cáo Hoàng Thị L phải nộp số tiền 861.000 đồng (Tám trăm sáu mươi một nghìn đồng); bị cáo Nguyễn Thị P phải nộp số tiền 3.541.000 đồng (Ba triệu năm trăm bốn mươi một nghìn đồng) để tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Hoàng Thị L, Nguyễn Thị P mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Quảng Trị;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q;
- Công an thị xã Q (3 bản);
- Các bị cáo;
- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Q;
- Sở Tư pháp Quảng Trị;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Hạnh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Võ Thị Nguyệt Ánh Võ Thị Phương Thảo

Phan Thị Hạnh